

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **47** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **28** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng
và hạ tầng Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 96/TTr-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Xây dựng, Nội vụ;
- Đoàn ĐBQH TP. Hải Phòng;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm BC và TT HP;
- Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT, NC&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng**
(Kèm theo Quyết định số **47** /2025/QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, hoạt động theo mô hình ban quản lý dự án chuyên ngành.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định.

2. Chức năng

a) Ban Quản lý dự án là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao theo quy định.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng hoặc trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

d) Đầu tư xây dựng các dự án theo chức năng, lĩnh vực chuyên môn của Ban Quản lý dự án bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc phương thức khác được pháp luật cho phép.

đ) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.



b) Thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư: Tổ chức khảo sát xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Tổ chức hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có chức năng thẩm định, báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án: Tổ chức thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; hoàn thiện các thủ tục đề trình cơ quan có chức năng thẩm định, báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

d) Thực hiện quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát đánh giá dự án đầu tư xây dựng và các công việc cần thiết khác.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đấu thầu năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024); Điều 68, Điều 76, Điều 85 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

e) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến thực hiện chức năng quản lý dự án

a) Đối với nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ: Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý dự án theo quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối với nguồn vốn đầu tư công:

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 63, Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 92, Điều 94, Điều 98, Điều 99 Luật Đầu tư công năm 2024 và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn về bảo vệ môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu

tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư nhóm A, B, C thuộc đơn vị mình quản lý.

4. Quản lý tài chính, tài sản được giao; quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định. Tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực ở đơn vị, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý dự án

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban Quản lý dự án theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ thành phố và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c) Phòng Phát triển dự án;

d) Phòng Đấu thầu;

đ) Phòng Thẩm định;



- e) Phòng Kỹ thuật;
- g) Phòng Dự án 1;
- h) Phòng Dự án 2;
- i) Phòng Dự án 3;
- k) Phòng Dự án 4;
- l) Phòng Bảo trì - Vận hành.

3. Số lượng cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định, báo cáo và trình phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện Quy định này; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, Giám đốc Ban Quản lý dự án phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. /✓